

Số: 10 /NQ - HĐND

Hà Quảng, ngày 19 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc phê chuẩn (bổ sung) quyết toán thu, chi ngân sách năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG**  
**KHOÁ XIX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành qui chế lập, thẩm tra dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Xét tờ trình số 1589/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng về việc đề nghị phê chuẩn bổ sung tổng quyết toán thu, chi ngân sách năm 2017;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí phê chuẩn (bổ sung) quyết toán thu, chi ngân sách năm 2017 với nội dung sau:

**I. Quyết toán thu ngân sách Nhà nước: 8.909.823.000đ**

1. Ngân sách huyện: 479.823.000đ

2. Ngân sách xã: 8.160.000.000đ

**II. Quyết toán chi ngân sách Nhà nước: 8.441.943.000đ**

1. Chi ngân sách huyện 282.321.000đ

2. Chi ngân sách xã, thị trấn 8.159.622.000đ

**III. Dự toán tồn (Kết dư ngân sách) 467.880.000đ**

Trong đó: - Ngân sách huyện: 467.502.000đ

- Ngân sách xã: 378.000đ

(Có biểu chi tiết đính kèm)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng giao cho Ủy ban nhân dân huyện, hoàn chỉnh đầy đủ hồ sơ, thủ tục quyết toán theo đúng qui định của Luật ngân sách Nhà nước.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng khoá XIX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./. *lks*

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh (02 bản);
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị Hà Quảng);
- TT Huyện uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XIX;
- Các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Bộ**

**BIỂU TỔNG HỢP**  
**QUYẾT TOÁN BỔ SUNG VỐN ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2017**  
 (Kèm theo Nghị quyết số: 10...../NQ-HĐND ngày 19./12../2018 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

| TT        | Tên công trình                                                 | Mã dự án | Kế hoạch vốn         | Quyết toán           | Tồn                |
|-----------|----------------------------------------------------------------|----------|----------------------|----------------------|--------------------|
| 1         | 2                                                              | 3        | 4                    | 5                    | 6                  |
|           | <b>Tổng số</b>                                                 |          | <b>8.909.823.000</b> | <b>8.441.943.000</b> | <b>467.880.000</b> |
| <b>I</b>  | <b>Ngân sách huyện</b>                                         |          | <b>749.823.000</b>   | <b>282.321.000</b>   | <b>467.502.000</b> |
| 1         | Cầu Nà Săng, xóm Hoong I, xã Trường Hà                         | 7468397  | 7.852.000            |                      | 7.852.000          |
| 2         | Mương thủy lợi Nà Lặc xóm Hoong II xã Trường Hà                | 7468395  | 79.553.000           |                      | 79.553.000         |
| 3         | Trụ sở UBND xã Trường Hà                                       | 7524815  | 4.301.000            |                      | 4.301.000          |
| 4         | Đường GT Bó S hóp (Kéo Yên) - Pác Bó (Trường Hà) HM: Mặt đường | 7533811  | 658.117.000          | 282.321.000          | 375.796.000        |
| <b>II</b> | <b>Ngân sách xã</b>                                            |          | <b>8.160.000.000</b> | <b>8.159.622.000</b> | <b>378.000</b>     |
| 1         | Đường GTNT xóm Nà Rặc, xã Phù Ngọc                             | 7604605  | 40.000.000           | 40.000.000           | -                  |
| 2         | Đường GTNT nội đồng xóm Nà Mạ, xã Phù Ngọc                     | 7604498  | 100.000.000          | 100.000.000          |                    |
| 3         | Đường GTNT xóm Bản Chá, xã Phù Ngọc                            | 7604626  | 30.000.000           | 30.000.000           |                    |
| 4         | Đường GTNT nội đồng xóm Luống Nọi, xã Phù Ngọc                 | 7604630  | 160.000.000          | 160.000.000          |                    |
| 5         | Đường GTNT nội đồng xóm Nà Lạn, xã Phù Ngọc                    | 7604499  | 30.000.000           | 30.000.000           | -                  |
| 6         | Đường GTNT nội đồng xóm Đông Mân, xã Phù Ngọc                  | 7604629  | 30.000.000           | 30.000.000           | -                  |
| 7         | Đường GTNT nội đồng Bản Bó, xã Phù Ngọc                        | 7604501  | 110.000.000          | 110.000.000          | -                  |
| 8         | Đường GTNT nội đồng Lăng Rườn Khau Mát, xã Phù Ngọc            | 7604500  | 80.000.000           | 80.000.000           | -                  |
| 9         | Đường GTNT xóm Tàng Cải - Kè Hiệt, xã Đào Ngạn                 | 7600594  | 280.000.000          | 280.000.000          | -                  |
| 10        | Đường GTNT Kéo Chang, xã Đào Ngạn                              | 7600601  | 300.000.000          | 300.000.000          | -                  |
| 11        | Đường GTNT xóm Thôm Tầu, xã Nà Sác                             | 7605405  | 580.000.000          | 580.000.000          | -                  |
| 12        | Đường GTNT xóm Địa Lan, xã Sóc Hà                              | 7600588  | 580.000.000          | 580.000.000          | -                  |
| 13        | Đường GTNT xóm Tênh Cà Lừa, xã Quý Quân                        | 7600890  | 580.000.000          | 580.000.000          | -                  |
| 14        | Đường GTNT Chông Mạ - Nậm Niệc, xã Cải Viên                    | 7598706  | 580.000.000          | 580.000.000          | -                  |



| TT | Tên công trình                                                  | Mã dự án | Kế hoạch vốn | Quyết toán  | Tồn     |
|----|-----------------------------------------------------------------|----------|--------------|-------------|---------|
| 1  | 2                                                               | 3        | 4            | 5           | 6       |
| 15 | Đường GTNT Tổng Cánh - Tầm Poongs, xã Thượng Thôn               | 7598708  | 580.000.000  | 580.000.000 |         |
| 16 | Đường GTNT xóm Lũng Rì, xã Nội Thôn                             | 7600886  | 580.000.000  | 580.000.000 | -       |
| 17 | Đường GTNT Nặm Thuôm - Lũng Quảng, xã Sỹ Hai                    | 7598615  | 580.000.000  | 580.000.000 | -       |
| 18 | Đường GTNT Ngảm Háo - Mỏ nước Lũng Hủ, xóm Chấm Ché, xã Hạ Thôn | 7598149  | 580.000.000  | 580.000.000 | -       |
| 19 | Nhà Văn hóa xóm Lũng Rì, xã Tổng Cột                            | 7605399  | 282.000.000  | 281.622.000 | 378.000 |
| 20 | Nhà Văn hóa Lũng Túm, xã Tổng Cột                               | 7605400  | 298.000.000  | 298.000.000 | -       |
| 21 | Đường GTNT Lũng Dán - Lũng Cắm - Keng cã, xã Hồng Sỹ            | 7598112  | 580.000.000  | 580.000.000 | -       |
| 22 | Đường GTNT xóm Co Lý - Phía Đỏ, xã Kéo Yên                      | 7605863  | 230.000.000  | 230.000.000 | -       |
| 23 | Đường GTNT Cà Giồng, Kéo Hai, Thông Sác xã Lũng Nặm             | 7605893  | 230.000.000  | 230.000.000 | -       |
| 24 | Đường GTNT xóm Nặm Đin, xã Vân An                               | 7604907  | 230.000.000  | 230.000.000 | -       |
| 25 | Đường GTNT Lũng Pheo - Lũng Riêm, xã Mã Ba                      | 7605417  | 230.000.000  | 230.000.000 | -       |
| 26 | Đường GTNT xóm Keng Vải, xóm Lũng Tu xã Vân Dính                | 7604909  | 280.000.000  | 280.000.000 | -       |